

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 265/2022/HS-ST
Ngày 09-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc;
2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 213/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 258/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Xuân V, sinh năm 1979 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Không; tạm trú: Số 99 đường H H Gi, phường Th L, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Phạm Xuân B, sinh năm 1949 và bà Trần Thị N, sinh năm 1952; bị cáo có 03 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1969, nhỏ nhất sinh năm 1984; có vợ tên là Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1982, có 02 con ruột, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2016; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 26/01/2015, bị Tòa án nhân dân quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 24/20215/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 06/8/2016, đóng án phí ngày 23/5/2022; Nhân thân: Ngày 10/9/2015, bị Công an huyện D T, tỉnh Bình Dương bắt và lập DCB số 204 về việc chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, đến ngày 16/9/2015 được Công an huyện Dầu Tiếng trả tự do do không đủ căn cứ khởi tố; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2022 cho đến nay; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1982; thường trú: Số 8/10 Ph L, phường Th D, thị xã H Th, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở: Số C, đường H H Gi, phường Th L, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

* *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Anh Lê Công H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Xuân V là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 01/4/2022, V một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 75F3-1872 đi đến khu vực ngã tư N thuộc phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương gặp một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 1.000.000 đồng ma túy, thì người thanh niên này đưa 01 túi nilon miệng hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng. Sau khi mua được ma túy, V cất giấu túi ma túy vào trong túi quần bên trái mà V đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khi đến trước cổng Bệnh viện Qu y B thuộc khu phố Th N 2, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an phường D A và Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiến kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện túi quần bên trái của Phạm Xuân V có 01 túi nilon hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng, V khai nhận là ma túy, mục đích mua về để sử dụng nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Dream, biển số 75F3-1872; số khung: CT100DXC-750622; số máy: CT100E-1694964 và 01 (một) túi nilon hàn kín chứa chất bột màu trắng.

Căn cứ Kết luận giám định số 184/PC09 ngày 08/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 (một) túi nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Xuân V là ma túy, có khối lượng là 3,8178 gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 184/PC09 ngày 08/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Phạm Xuân V tại khu vực ngã tư N thuộc phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 237/CT-VKS-DA ngày 13 tháng 7 năm 2022, Viện

kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Xuân V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Phạm Xuân V với mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bì thư đã niêm phong số 184/PC09 bên trong có ma túy còn lại sau giám định 3,6794 gam, loại Heroine, là vật cấm lưu thông nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 75F3-1872, qua xác minh chủ sở hữu phương tiện là bà Nguyễn Thị Thu H; thường trú: Thôn H, phường Th D, thị xã H Th, tỉnh Thừa Thiên Huế. Công an phường Th D, thị xã H Th, tỉnh Thừa Thiên Huế xác nhận tại địa chỉ trên không có đương sự tên Nguyễn Thị Thu H. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đăng báo tìm chủ sở hữu xe mô tô nhưng không có ai đến làm việc về chiếc xe này, Phạm Xuân V khai nhận xe mô tô biển số 75F3-1872 là do bà Nguyễn Thị Thu H cho hai vợ chồng Phạm Xuân V làm phương tiện đi lại nhưng không làm giấy tờ tặng cho tài sản. Xe mô tô biển số 75F3-1872 là phương tiện mà bị cáo Phạm Xuân V sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Quá trình tố tụng, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị cáo Phạm Xuân V có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo và người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/4/2022, Kết luận giám định số 184/MT-PC09 ngày 08/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 10 giờ ngày 01/04/2022, trước cổng Bệnh viện Qu y B thuộc khu phố Th Nh 2, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Công an phường D A phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố D A tiến kiểm tra phát hiện Phạm Xuân V có hành vi tàng trữ trái chất ma túy có khối lượng 3,8178 gam, loại Heroine.

Như vậy, hành vi tàng trữ ma túy có khối lượng 3,8178 gam, loại Heroine với mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 237/CT-VKS-DA ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo có tiền án chưa được xóa và là người nghiện ma túy.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, có tiền án chưa được xóa đồng

thời hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Xét 01 (một) bì thư đã niêm phong số 184/PC09 bên trong có ma túy còn lại sau giám định 3,6794 gam, loại Heroine, là vật cấm lưu thông nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 75F3-1872, qua xác minh chủ sở hữu phương tiện là bà Nguyễn Thị Thu H; thường trú: Thôn H, phường Th D, thị xã H Th, tỉnh Thừa Thiên Huế. Công an phường Th D, thị xã H Th, tỉnh Thừa Thiên Huế xác nhận tại địa chỉ trên không có đương sự tên Nguyễn Thị Thu H. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đăng báo tìm chủ sở hữu xe mô tô nhưng không có ai đến làm việc về chiếc xe này, Phạm Xuân V khai nhận xe mô tô biển số 75F3-1872 là do bà Nguyễn Thị Thu H cho hai vợ chồng Phạm Xuân V làm phương tiện đi lại nhưng không có làm giấy tờ cho tài sản giữa hai bên. Xe mô tô biển số 75F3-1872 là phương tiện mà bị cáo Phạm Xuân V sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Phạm Xuân V tại khu vực ngã tư N thuộc phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau, là đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo cũng như xử lý vật chứng là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phạm Xuân V 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/4/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 89; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư đã niêm phong số 184/PC09 bên trong có ma túy còn lại sau giám định 3,6794 gam, loại Heroine.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 75F3-1872; số khung: CT100DXC-750622; số máy: CT100E-1694964.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Xuân V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

